

Số: 61/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 09 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Ch – Sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Triệu Văn D – Sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Ch – Sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Triệu Văn D – Sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bàn Thị Ch và anh Triệu Văn D nhất trí, thuận

tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Bàn Thị Ch và anh Triệu Văn D có 01 con chung tên là Triệu Đình D, sinh ngày 18/12/2008. Hai bên thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị Ch có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Ch và anh D được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Hiển Công Hanh